TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/HSST
Ngày: 13 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Thương

Bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1991 tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản Th, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12 PT; Con ông: Lò Văn N (đã chết) và bà: Lò Thị K - sinh năm 1963; có vợ: Lò Thị Đ - sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Quàng Văn S**; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 02/3/2001 tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Con ông: Quàng Văn S - sinh năm 1979 và bà: Lò Thị K - sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án:

Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/7/2019 Tổ công tác Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phối hợp với công an xã P, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Th, xã P phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người Quàng Văn S 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 10 gói chất bột màu trắng. S khai nhận đây là Heroine S vừa mua của Lò Văn K mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Từ lời khai của S, công an huyện Điện Biên đã tiến hành lệnh khám xét đối với Lò Văn K, qua đó thu giữ dưới mảnh bê tông tại chân cột nền nhà K một gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh bên trong có 08 gói chất bột màu trắng, thu giữ tại túi quần K đang mặc 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. K khai đó là Heroine và tiền K bán ma túy cho S mà có.

Quá trình điều tra Lò Văn K đã khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị cơ quan công an thu giữ là do K mua của ông Lò Văn S, sinh năm 1966, trú tại bản N, xã P, huyện Điện Biên vào ngày 05/6/2019 với giá 900.000 đồng được một gói Heroine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu ở dưới nền chân cột nhà mình. Mỗi ngày K sử dụng một lần bằng hình thức chích. Ngày 04/7/2019 có người đàn ông tên T (không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ) hỏi mua, K cấu một ít Heroine bán cho người này với giá 50.000 đồng. Số ma túy còn lại bị cáo dùng tay cấu chia thành 09 gói nhỏ. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/7/2019 bị cáo đã bán cho Quàng Văn S 500.000 đồng 1 gói Heroine. Tại nhà vệ sinh nhà K, S đã dùng tay chia nhỏ số ma túy vừa mua thành 10 gói nhỏ (K không biết việc này). Khi S đi bộ ra bản Th thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 1,4 gam chất bột màu trắng thu giữ của K; 0,6 gam chất bột màu trắng thu giữ của S. Số tiền 500.000 đồng là tiền K bán ma túy cho S mà có.

Tại bản kết luận giám định số 761/GĐ-PC09 ngày 13/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng 1,4 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 762/GĐ-PC09 ngày 14/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn S gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng 0,6 gam.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKSĐB ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Quàng Văn S từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 1,4 gam gam Heroine của K và 0,6 gam Heroine của S.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo K là tiền do phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Quàng Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong ngày 05/7/2019 tại bản Th, xã P, huyện Đ, Lò Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 1,4 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trước đó K đã bán 0,6 gam cho Quàng Văn S thu lời bất chính

500.000 đồng. Quàng Văn S có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,6 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, tuy nhiên S chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Lò Văn K có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo K khai mua ma túy của ông Lò Văn Sáng và bán ma túy cho người tên Tuấn, tuy nhiên do ông Sáng đã chết, người đàn ông tên Tuấn bị cáo không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên không có căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Bị cáo K là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

+ Đối với 1,4 gam Heroine thu giữ của K (đã trích 0,35 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 1,05 gam; 0,6 gam Heroine thu giữ của S (đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 0,52 gam vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo K là tiền K bán ma túy cho S, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Lò Văn Sáng, là người K khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra xác định ông Sáng đã chết ngày 01/7/2019, không có cơ sở để điều tra, cơ quan điều tra không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên Tuấn, bị cáo K khai đã mua 50.000 đồng Heroine của K, quá đình điều tra cơ quan điều tra không làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Lò Văn K là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K, Quàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/7/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/7/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,05 gam Heroine thu giữ của K và 0,52 gam Heroine thu giữ của S là vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo K do phạm tội mà có (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2019).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Quàng Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2019).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐB;
- Cơ quan THAHS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ